

Bản án số: 411/2018/DS-ST

Ngày: 04/9/2018

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Trụ sở chính: Đường B, Quận C, quận D, Hà Nội

Địa chỉ: Đường E, phường G, Quận H, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M (Có mặt)

(Theo văn bản Ủy quyền ngày 30/5/2018)

- Bị đơn: Ông Phạm Anh K (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường L, Phường M, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng A có ông Nguyễn Văn M đại diện theo ủy quyền trình bày:

+ Ngày 30/9/2014 ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng số 1524173 với ông K và cho ông K vay 80.000.000 đồng, thời hạn 48 tháng, lãi suất 27%/năm. Ông K đã thanh toán được 11 lần, tổng số tiền là 30.476.727 đồng (tiền vốn gốc là 11.581.771 đồng; tiền lãi là 18.894.956 đồng). Số tiền nợ gốc còn lại phát sinh đến ngày 04/9/2018 là 68.418.229 đồng, hợp đồng chuyển sang quá hạn từ ngày 13/9/2015.

+ Ngày 29/9/2014 nguyên đơn Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 325-P-159732 cho ông K, hạn mức là 10.000.000 đồng, lãi suất 26%/năm, từ ngày 31/12/2014 đến 22/7/2015; lãi suất 29,88%/năm; từ ngày 23/7/2015 đến ngày 04/10/2016; lãi suất 35,88%/năm; từ ngày 05/10/2016 đến ngày 04/9/2018 là 35,88%/năm. Đối với thẻ tín dụng, số tiền nợ gốc còn lại phát sinh đến ngày 04/9/2018 là 9.446.129 đồng, hợp đồng chuyển sang quá hạn từ ngày 31/12/2014.

Tổng cộng ông K còn nợ nguyên đơn 179.940.521 đồng, trong đó số tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 68.418.229 đồng; số tiền nợ lãi 84.964.721 đồng. Số tiền nợ gốc của Hợp đồng thẻ tín dụng là 9.446.129 đồng; số tiền nợ lãi 17.111.442 đồng;

Yêu cầu trả hết tổng số tiền nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Kiệt sẽ phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng trên số tiền vốn còn lại cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông K vắng mặt, theo kết quả xác minh ngày 22/5/2018 của công an Phường 11, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh: Ông K có hộ khẩu tại Đường L, Phường M, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh, hiện đang thực tế cư ngụ tại Đường L, Phường M, Quận N, Tp.Hồ Chí Minh.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có mặt tại tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn đúng quy định.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Phạm Anh K trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1524173 ngày 30/9/2014 giữa nguyên đơn với ông K có cơ sở xác nhận ông K có vay của nguyên đơn số tiền vốn 80.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 27%/năm. Ông K đã thanh toán được 11 lần, tổng số tiền là 30.476.727 đồng (tiền vốn gốc là 11.581.771 đồng; tiền lãi là 18.894.956 đồng). Hợp đồng chuyển sang quá hạn từ ngày 13/9/2015. Hiện còn nợ tiền vốn gốc là 68.418.229 đồng.

- Căn cứ hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 325-P-159732 ngày 29/9/2014, có cơ sở xác nhận nguyên đơn có cấp thẻ tín dụng cho ông K với hạn mức là 10.000.000 đồng, lãi suất 26%/năm, từ ngày 31/12/2014 đến 22/7/2015 lãi suất 29,88%/năm; từ ngày 23/7/2015 đến ngày 04/10/2016 lãi suất 35,88%/năm; từ ngày 05/10/2016 đến ngày 04/9/2018 là 35,88%/năm. Hiện nay số tiền nợ gốc còn lại phát sinh đến ngày 04/9/2018 là 9.446.129 đồng, hợp đồng chuyển sang quá hạn từ ngày 31/12/2014. Hiện còn nợ tiền gốc là 9.446.129 đồng.

Theo Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án ông K không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu về tiền lãi:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1524173 ngày 30/9/2014 giữa nguyên đơn với ông K, giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất 27%/năm. Hợp đồng tín dụng đã chuyển sang quá hạn từ ngày 13/9/2015. Theo yêu cầu của nguyên đơn số tiền lãi gồm trong hạn và quá hạn tính từ ngày 30/9/2014 đến ngày 04/9/2018 là 84.964.721 đồng.

Căn cứ thẻ tín dụng số 325-P-159732 cấp ngày 29/9/2014 cho ông K, hai bên có thỏa thuận lãi suất 26%/năm, từ ngày 31/12/2014 đến 22/7/2015 lãi suất 29,88%/năm; từ ngày 23/7/2015 đến ngày 04/10/2016 lãi suất 35,88%/năm, từ ngày 05/10/2016 đến ngày 04/9/2018 là 35,88%/năm. Hợp đồng chuyển sang quá hạn từ ngày 31/12/2014. Theo yêu cầu của nguyên đơn số tiền lãi gồm trong hạn và quá hạn tính từ ngày 31/12/2014 đến ngày 04/9/2018 là 17.111.442 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất của các bên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nên yêu cầu về tiền nợ lãi của nguyên đơn được chấp nhận. Ông K phải chịu các khoản tiền

lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

- Xét về thời hạn thanh toán nợ:

Do ông K vi phạm thời hạn thanh toán nợ quá lâu, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông K phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ vốn và lãi tổng cộng là 179.940.521 đồng (Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng là 68.418.229 đồng, số tiền nợ lãi 84.964.721 đồng; nợ gốc của Hợp đồng thẻ tín dụng là 9.446.129 đồng, số tiền nợ lãi 17.111.442 đồng) cho ngân hàng A ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Anh K phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2018 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết các khoản nợ nêu trên theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTCQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bị đơn ông Phạm Anh K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền 179.940.521 đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Anh K phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2018 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết các khoản nợ nêu trên theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 8,997,026 đồng ông Phạm Anh K phải chịu. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.586.608 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AE/2014/0001874 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Tuyết Hải